

Bản án số: 20/2024/DS - PT  
Ngày 10 - 9 - 2024  
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quyết Thắng

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Phi Long

Ông Lương Văn Đài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLPT-DS ngày 21/6/2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1221/2024/QĐ-PT ngày 06/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1409/2024/QĐ-PT ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Phạm Đức D

Địa chỉ: Số nhà 029, đường L, tổ 1, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông Đào Ngọc S

Địa chỉ: Số nhà 474, đường Đ, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Bị đơn:* Ông Bùi Trọng T - Địa chỉ: Số nhà 001, phố M, tổ 24, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn ông Đào Ngọc S.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

### ***Nguyên đơn ông Phạm Đức D trình bày:***

Ông Phạm Đức D và ông Đào Ngọc S có quan hệ là bạn bè, cùng làm ăn với nhau. Trong thời gian từ ngày 15/5/2013 đến ngày 04/7/2014 ông đã cho ông S vay tiền với tổng số tiền vay là 1.230.000.000 đồng. Khi vay ông đều giao tiền mặt và ghi lại vào sổ nội dung “Theo dõi với Sách” cụ thể như sau:

+ “Chuyên máy súc” số tiền là 480.000.000đồng; Ngày 15/5/2013 ông S vay 200.000.000 đồng; Ngày 05/8/2013 ông S vay 100.000.000 đồng; Ngày 14/10/2013 ông S vay 100.000.000 đồng; Ngày 04/7/2014 ông S vay 300.000.000 đồng; Ngày 15/8/2014 ông S vay số tiền 50.000.000đồng

Khi vay hai bên thoả thuận miệng lãi suất là 4,5% trên tháng, thời hạn vay là khi nào ông D cần thì phải báo trước cho ông S thời hạn 2 tháng. Tuy nhiên từ đó đến nay mặc dù đã đòi rất nhiều lần nhưng ông S không trả cho ông D. Vì vậy, ông D đã khởi kiện yêu cầu ông S phải trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền cho vay ngày 15/8/2014 là 50.000.000đồng và số tiền “chuyên máy súc” với số tiền 480.000.000đ.

Ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải trả cho ông số tiền là 700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

### ***Bị đơn ông Đào Ngọc S trình bày:***

Do có mối quan hệ bạn bè với ông D, trong thời gian hai người làm ăn với nhau, ông có vay ông D tiền cụ thể:

- Ngày 05/8/2013 vay 100.000.000 đồng và Ngày 14/10/2013 vay 100.000.000 đồng.

Đối với khoản “chuyên máy súc” số tiền 480.000.000 đồng, ông không vay và không ký nhận. Đối với khoản vay ngày 15/5/2013 số tiền 200.000.000 đồng, ngày 04/7/2014 số tiền 300.000.000 đồng đều là tiền ông và ông D mua chung máy súc, ông D toàn quyền quản lý và sử dụng máy súc nên ông không nhất trí trả các khoản tiền này. Phần chữ ký và ghi tên Đào Ngọc S trên bản viết tay “theo dõi với Sách” là chữ viết, chữ ký của ông để xác nhận nội dung ông D ghi theo sổ.

Vì vậy, ông S chỉ nhất trí trả ông D số tiền 200.000.000 đồng, không có lãi suất.

Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 471; Điều 473, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Đức D: Buộc ông Đào Ngọc S phải trả cho ông Phạm Đức D số tiền là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*),

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền là 530.000.000 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 28/5/2024, Bị đơn ông Đào Ngọc S kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Phía bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L với lý do chỉ nhất trí trả số tiền 200.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, Lào Cai. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đào Ngọc S có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật của vụ án:

Theo Đơn khởi kiện, ông Phạm Đức D cho rằng có thỏa thuận về việc cho ông Đào Ngọc S vay tiền, mặc dù hai bên không làm hợp đồng hay giấy vay tiền

nhưng có liệt kê các khoản vay trong sổ, ông S ký xác nhận. Ông D và ông S không thỏa thuận về thời hạn trả nợ cụ thể mà thỏa thuận khi cần thì ông D sẽ thông báo trước cho ông S trong thời hạn 2 tháng. Mặc dù các khoản vay được xác lập thời gian năm 2013 - 2014 nhưng sau nhiều lần yêu cầu ông S không trả nợ thì đến ngày 10/11/2023 ông D đã gửi thông báo đòi nợ cho ông S qua đường bưu điện. Đến nay, ông D khởi kiện yêu cầu ông S phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi. Quá trình giải quyết vụ án, ông D rút một phần yêu cầu đối với một phần nợ gốc và tiền lãi. Tòa án sơ thẩm xác định mối quan hệ pháp luật của vụ án là “Kiện đòi tài sản” nhưng lại căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là không đúng. Xét thấy, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thấy rằng việc xác định sai mối quan hệ pháp luật của vụ án không làm thay đổi bản chất của vụ án, không xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự nên không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm về phần này, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

### [3] Về điều luật áp dụng:

Giao dịch vay tài sản giữa ông D và ông S được xác lập vào thời gian từ năm 2013 - 2014, đến nay vẫn đang được thực hiện. Thời điểm xác lập giao dịch vay tài sản thì Bộ luật Dân sự 2005 đang có hiệu lực thi hành, tuy nhiên đến nay thì Bộ luật Dân sự 2005 đã hết hiệu lực và Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Theo điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này*”. Xét thấy giao dịch dân sự giữa ông D và ông S có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 nên trong vụ án phải áp dụng quy định của bộ luật này để xem xét, đánh giá. Tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm có căn cứ quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, tuy nhiên phần quyết định của bản án lại căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự 2005 là mâu thuẫn, không phù hợp. Tuy nhiên, liên quan đến quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản ở Bộ luật Dân sự 2005 và 2015 không có mâu thuẫn nên việc bản án sơ thẩm áp dụng pháp luật không phù hợp không làm thay đổi bản chất vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy để đảm bảo tính ổn định của bản án nên không sửa bản án sơ thẩm.

### [4] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đào Ngọc S:

#### [4.1] Xét thỏa thuận vay tiền giữa ông Phạm Đức D và ông Đào Ngọc S:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ thấy rằng giữa ông Phạm Đức D và ông Đào Ngọc S có thỏa thuận về việc vay tiền nhưng thỏa

thuận không được lập thành văn bản. Nguyên đơn ông D có cung cấp chứng cứ là sổ ghi chép có thể hiện nội dung, thời gian, số tiền và chữ ký của bị đơn ông Đào Ngọc S về việc vay tiền.

Bị đơn ông S thừa nhận chữ ký, chữ viết tên trong giấy đúng là của ông nhưng chỉ thừa nhận ông ký nhận vay khoản tiền ngày 05/8/2013 số tiền 100.000.000 đồng và ngày 14/10/2013 số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Các khoản tiền khác là tiền ông góp chung với ông D để mua máy xúc, kinh doanh chung với nhau, khoản tiền “chuyên máy xúc” số tiền 480.000.000 đồng thì ông S không vay, không ký nhận.

Xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng tuy trang giấy chủ yếu ghi nội dung về thời gian, số tiền nhưng tại dòng bên dưới mục “chuyên máy xúc”: 480.000.000 đồng có nội dung “Sách vay lãi ngày”. Ngoài ra có chữ ký, chữ viết họ tên của ông Đào Ngọc S thể hiện ký xác nhận đối với toàn bộ nội dung trong giấy chứ không phải chỉ xác nhận đối với khoản vay ngày 05/8/2013 và ngày 14/10/2013 như ông S trình bày. Ngoài ra, ông S cho rằng các khoản tiền khác là tiền ông và ông D mua chung máy xúc với nhau, ông D là người quản lý, sử dụng máy xúc nên không nhất trí trả số tiền này. Tuy nhiên, ông S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh thỏa thuận mua chung máy xúc với ông D. Về việc, ông S cho rằng có góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Sơn Lào do ông D làm giám đốc và đề nghị ông D trả lại phần vốn góp, xét thấy đây là quan hệ pháp luật khác, không liên quan đến vụ án nên ông D có thể khởi kiện ở vụ án độc lập khác.

Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*. Theo đó xét thấy giữa ông D và ông S có thỏa thuận về việc vay tiền mặc dù thỏa thuận không được lập thành giấy vay tiền hay hợp đồng vay tiền cụ thể nhưng ông D có ghi chép về thời gian, số tiền cho vay và có chữ ký xác nhận của ông S. Khi ông S ký tên trong giấy này có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký tên là tự nguyện. Vì vậy, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên đối với khoản tiền đã vay.

[4.2] Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn ông D cho rằng từ khi vay tiền thì ông S chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông mặc dù ông đã yêu cầu rất nhiều lần. Bị đơn ông S mặc dù chỉ xác nhận vay ông D 200.000.000 đồng vào ngày 05/8/2013 và 14/10/2013 nhưng như đã phân tích ở trên có đủ căn cứ chứng minh có thỏa thuận vay tiền giữa ông

D và ông S trong thời gian 2013 - 2014. Đến nay ông S chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông D nên việc ông D khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ là có căn cứ.

Theo tài liệu do ông D cung cấp thì tổng số tiền ông S vay là 1.230.000.000 đồng, tuy nhiên trong vụ án ông D chỉ khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền vay tổng cộng là 700.000.000 đồng. Xét thấy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông D là quyền quyết định và tự định đoạt theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án chỉ xem xét trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của ông D. Vì vậy, xác định ông D và ông S có thỏa thuận vay tiền và ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D về việc buộc ông S phải trả số tiền tổng cộng là 700.000.000 đồng đã vay vào thời gian như trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.3] Về lãi suất:

Trong vụ án, ông D rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi suất của số tiền vay nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Tòa án đã xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ để đánh giá một cách khách quan, toàn diện. Bị đơn ông S kháng cáo cho rằng chỉ vay ông D số tiền 200.000.000 đồng, các khoản khác là khoản tiền góp cùng ông D để mua chung máy xúc nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Đào Ngọc S phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 148 khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; 469; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đào Ngọc S. Giữ nguyên phần của Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Đào Ngọc S phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông Đào Ngọc S đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P, số 0000539 ngày 03/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ông Đào Ngọc S đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Người BV Q&LIHP;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Quyết Thắng**